



LỰA CHỌN BIỆN PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC GIÁO DỤC THỂ CHẤT CHO SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM, ĐẠI HỌC HUẾ

Nguyễn Thị Quỳnh Nga*
Nguyễn Thế Tình**

Tóm tắt:

Sử dụng phương pháp tham khảo tài liệu, phương pháp quan sát, điều tra xã hội học, phỏng vấn trực tiếp và toán học thống kê đề tài đã lựa chọn được 6 biện pháp tạo cơ sở, tiền đề cho việc ứng dụng vào thực tiễn quá trình giáo dục và đào tạo nhằm nâng cao hiệu quả công tác giáo dục thể chất (GDTC) cho sinh viên trường Đại học Nông lâm - Đại học Huế (ĐHNL, ĐH Huế).

Từ khóa: Biện pháp; Giáo dục thể chất; Sinh viên; Đại học Nông lâm, Đại học Huế.

Selecting measures to improve the effectiveness of physical education for students of Hue University of Agriculture and Forestry

Summary:

Using the method of document reference, observation method, sociological survey, direct interview and statistical mathematics, the selected topics were 6 measures to create bases for the application. Education and training to improve the effectiveness of physical education for students of Hue University of Agriculture and Forestry.

Keywords: Solution; Physical education; Student; Hue University of Agriculture and Forestry.

ĐẶT VẤN ĐỀ

Công tác GDTC và hoạt động thể thao trong trường học là một mặt giáo dục quan trọng trong sự nghiệp giáo dục và đào tạo, góp phần thực hiện mục tiêu nâng cao dân trí, bồi dưỡng nhân lực, đào tạo nhân tài cho đất nước, đáp ứng yêu cầu đổi mới sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của đất nước trong thời kỳ mới. Việc nâng cao chất lượng công tác GDTC và thể thao trường học là nhiệm vụ hàng đầu, trọng tâm của mỗi cơ sở giáo dục và đào tạo. Trên thực tế đã có rất nhiều công trình nghiên cứu về lĩnh vực này đặc biệt là đã đề xuất rất nhiều biện pháp, giải pháp nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác GDTC. Nhưng việc ứng dụng các biện pháp đó vào thực tiễn để mang lại hiệu quả là vấn đề đáng bàn. Đặc biệt là lựa chọn các biện pháp sao cho phù hợp với điều kiện thực tiễn từng trường, nền tảng thể lực của sinh viên, cơ chế hoạt động và điều kiện về cơ sở vật chất là điều hết sức

quan trọng. Xuất phát từ những nhu cầu cần thiết trong việc cải thiện chất lượng đào tạo nói chung chúng tôi tiến hành nghiên cứu: “Lựa chọn biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác giáo dục thể chất cho sinh viên trường Đại học Nông lâm, Đại học Huế”

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Trong quá trình nghiên cứu, chúng tôi đã sử dụng các phương pháp sau đây: Phương pháp tham khảo tài liệu, phương pháp quan sát sơ phạm, phương pháp điều tra xã hội học, phương pháp phỏng vấn trực tiếp và phương pháp toán học thống kê.

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

1. Lựa chọn các biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác GDTC cho sinh viên Trường ĐHNL, ĐH Huế

Trên cơ sở thực tiễn và lí luận, các căn cứ lựa chọn biện pháp qua tham khảo tài liệu, quan sát sơ phạm và phỏng vấn trực tiếp các giảng viên

*ThS, Khoa Giáo dục thể chất, Đại học Huế

**TS, Khoa Giáo dục thể chất, Đại học Huế

hiện làm công tác GDTC tại ĐH Huế và các trường Đại học, Cao đẳng lân cận. Đồng thời tham khảo các công trình nghiên cứu khoa học về các biện pháp nâng cao chất lượng GDTC và thể thao trường học đề tài đã đề xuất được 12 biện pháp nâng cao chất lượng công tác GDTC cho sinh viên Trường ĐHNL, ĐH Huế. Sau đó, chúng tôi đã tiến hành phỏng vấn 40 cán bộ giảng dạy tại Khoa GDTC - ĐH Huế, các cán bộ lãnh đạo nhà trường, lãnh đạo công tác Đoàn, Hội, phòng Đào tạo, phòng Công tác sinh viên,... Kết quả phỏng cho thấy: Đề tài xác định những nội dung đạt từ 80% ý kiến ở mức cần thiết trở lên để lựa chọn biện pháp nâng cao hiệu quả GDTC gồm 5 biện pháp sau:

Biện pháp 1: Cải tiến nội dung chương trình và đổi mới phương pháp dạy học môn thể dục.

Biện pháp 2: Tổ chức hoạt động TDTT ngoại khóa cho sinh viên thường xuyên, tập trung vào các môn thể thao được nhiều sinh viên yêu thích.

Biện pháp 3: Tăng cường công tác giáo dục đạo đức, ý chí cũng như nhận thức về tầm quan trọng của TDTT trong các giờ học.

Biện pháp 4: Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, tập huấn nâng cao trình độ của giảng viên của trường.

Biện pháp 5: Tăng cường công tác xã hội hóa trong đầu tư cơ sở vật chất phục vụ công tác GDTC trong trường.

2. Xây dựng nội dung cho các biện pháp đã được lựa chọn

Sau khi nghiên cứu lựa chọn được các biện pháp đề tài tiến hành xây dựng nội dung, chương trình hoạt động cụ thể cho các biện pháp được lựa chọn.

Biện pháp 1: Cải tiến nội dung chương trình và đổi mới phương pháp dạy học môn thể dục.

Mục đích của biện pháp: Nhằm xây dựng chương trình phù hợp với các đặc điểm tâm lý, sinh lý và sự yêu thích của sinh viên, đặc điểm của nghề nghiệp và điều kiện cụ thể của nhà trường. Đổi mới phương pháp dạy học nhằm tích cực hóa các hoạt động học tập của sinh viên.

Nội dung:

Cải tiến nội dung của chương trình theo hướng tăng thêm các giờ học lý thuyết, chú trọng chất lượng các giờ học thực hành, lược bỏ những nội dung không còn phù hợp, đưa thêm

một số nội dung mới tăng tính hấp dẫn tạo hứng thú cho SV, trong học tập và tập luyện thể thao.

Đưa nội dung tiêu chuẩn rèn luyện thân thể vào giờ học và nội dung kiểm tra đánh giá môn học.

Đối với phương pháp dạy học theo hướng tích cực hoá người học bằng cách: Đưa thêm các tiết học lý thuyết vào giảng dạy để SV hiểu rõ mục đích ý nghĩa của việc tập luyện TDTT, tận dụng tối đa thời gian dành cho SV tập luyện, tăng cường sử dụng phương pháp trò chơi và thi đấu, tạo tình huống để SV tham gia hoạt động tích cực.

Cách thức thực hiện:

Toàn bộ nhóm biện pháp này giao cho cán bộ giảng dạy môn GDTC thực hiện.

Biện pháp 2: Tổ chức hoạt động TDTT ngoại khóa cho sinh viên thường xuyên, tập trung vào các môn thể thao được nhiều sinh viên yêu thích.

Mục đích của biện pháp:

Giúp cho sinh tiếp thu được kỹ thuật một cách tốt hơn và quá trình tập luyện sẽ dẫn đến hiệu quả.

Tạo hứng thú và thu hút sinh viên tập luyện.

Giúp sinh viên hiểu biết cách thức tổ chức tập luyện có phương pháp

Nội dung:

Hướng dẫn sinh viên nắm được nguyên lý kỹ thuật động tác, kỹ thuật cơ bản đối với một số môn thể thao.

Xây dựng một số bài tập bổ trợ nhằm hoàn thiện kỹ thuật.

Xây dựng các bài tập phát triển thể lực và hướng dẫn cách tập luyện sinh viên tập luyện.

Thành lập các Câu lạc bộ, tổ chức các hoạt động thể thao quần chúng.

Mở rộng và tăng cường các hoạt động thi đấu thể thao trong sinh viên, lôi cuốn sinh viên tham gia và cổ vũ. Xây dựng các đội tuyển thể thao cho nhà trường.

Cách thức thực hiện:

Trực tiếp trao đổi với một số GV TDTT có khả năng và lòng nhiệt tình tự nguyện tham gia hướng dẫn cho SV tập luyện TDTT ngoài giờ chính khóa.

Tổ chức tập huấn cho cộng tác viên về cách thức thực hiện, chương trình, kế hoạch hoạt động TDTT ngoại khóa trong 1 tuần/môn, từ 17 giờ đến 18 giờ, từ thứ 2 đến thứ 7 trước khi tổ chức thực nghiệm .



Phân công mỗi buổi tập có 2 HDV tham gia giảng dạy, giúp đỡ, bảo hiểm cũng như làm trọng tài cho SV Trường ĐHNL tham gia tập luyện TDTT ngoại khóa.

Bên cạnh đó biên soạn một số trò chơi vận động và hướng dẫn cách chơi, một số bài tập chiến thuật đối với một số môn thể thao và hướng dẫn cách tập luyện các bài tập, một số bài tập phát triển thể lực và hướng dẫn cách tập luyện sinh viên tập luyện.

Phối hợp tổ chức các giải thể thao, đăng cai tổ chức các giải thể thao giữa các Câu lạc bộ trong thành phố tạo điều kiện để sinh viên học hỏi, nâng cao trình độ thể lực, tạo sân chơi cho các em.

Kết quả thực hiện: Sau quá trình thực hiện biện pháp này kết quả đạt được ở bảng 1 như sau:

Kết quả bảng 1 cho thấy: Chỉ số về số lượng Câu lạc bộ, số lượng sinh viên tập luyện thường xuyên; CLB, giải thi đấu trong và ngoài nhà trường, nội dung thi đấu TDTT của Trường ĐHNL - ĐHH sau khi tiến hành triển khai áp dụng các biện pháp vào thực nghiệm đều có giá trị lớn hơn trước thực nghiệm.

Kết quả ở bảng 2 cho ta thấy: Chỉ số về số lượng sinh viên của Trường ĐHNL - ĐHH tham gia các Câu lạc bộ các môn thể thao tăng lên rất đáng kể so với trước khi chưa thực hiện các biện pháp do đề tài lựa chọn và xây dựng sẽ thể hiện rõ hơn ở biểu đồ 1.

Bảng 1. So sánh sự phát triển một số chỉ tiêu CLB, giải thi đấu, nội dung thi đấu, trước và sau khi ứng dụng biện pháp

TT	Nội dung	Số lượng	
		Năm học 2016 - 2017	Năm học 2017 - 2018
1	Số Câu lạc bộ TDTT được thành lập	2	6
2	Số giải thi đấu nội bộ thể thao trong nhà trường	2	5
3	Số giải thi đấu ngoài trường	3	7
4	Số sinh viên tập luyện TDTT thường xuyên (số lượng)	100	200
5	Số nội dung thi đấu thể thao trong các giải	2	7

Bảng 2. So sánh số lượng sinh viên tập luyện thể thao ngoại khóa theo các môn thể thao yêu thích trước và sau khi ứng dụng biện pháp

TT	Câu lạc bộ	Số lượng sinh viên		Mức tăng trưởng (%)
		Năm học 2016 - 2017	Năm học 2017 - 2018	
1	Câu lạc bộ Bóng bàn	25	47	88
2	Câu lạc bộ Bóng chuyền	30	62	107
3	Câu lạc bộ Cầu lông	20	45	125
4	Câu lạc bộ Bóng đá	30	54	80
5	Câu lạc bộ Karate-do	35	48	37

Biện pháp 3: Tăng cường công tác GDTC, đạo đức, ý chí cũng như nhận thức về tầm quan trọng của TDTT trong các giờ học.

Mục đích của biện pháp:

Nhằm nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các cấp lãnh đạo Nhà trường, các tổ chức đoàn thể, đội ngũ cán bộ, cũng như SV về vai trò, ý nghĩa, tầm quan trọng của GDTC trường học

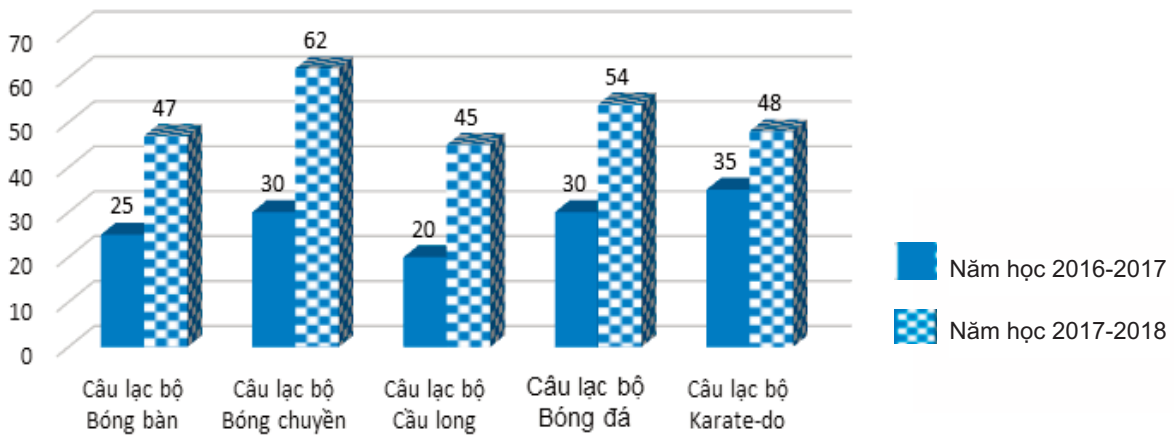
Nhằm phổ biến rộng rãi những tri thức TDTT cho mọi người

Nhằm đưa TDTT vào cuộc sống hàng ngày để bảo vệ và tăng cường sức khỏe, nâng cao thể lực để lao động và học tập.

Nội dung:

Tuyên truyền kiến thức về công tác GDTC: phương pháp tập luyện, hình thức tập luyện, cách thức tập luyện các môn thể thao cũng như luật thi đấu các môn thể thao; ...

Luôn làm tốt công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho đội ngũ cán bộ GV, SV trong nhà trường.



Biểu đồ 1. So sánh số lượng sinh viên tập luyện thể thao ngoại khóa theo các môn thể thao yêu thích sau khi ứng dụng biện pháp

Trang bị cho sinh viên một số kiến thức về TĐTT như: Sơ lược về lịch sử TĐTT, các nguyên tắc, phương pháp tập luyện, hệ thống các khái niệm cơ bản về TĐTT trường học, các yêu cầu về vệ sinh luyện tập TĐTT và những biến đổi làm tăng khả năng chức phận của các hệ chức năng trong cơ thể.

Kết hợp với Công đoàn, Đoàn THCS Hồ Chí Minh, Hội SV, Hội thể thao Đại học và CN tổ chức các giải thi đấu thể thao: Bóng đá nam, nữ; Bóng chuyền nam, nữ, giải Cầu lông, giải Việt dã truyền thống...

Tuyên truyền về thông tin thể thao trong nước và ngoài nước đáng chú ý.

Cách thức thực hiện:

Tuyên truyền toàn trường: Sử dụng pano, áp phích dán và treo xung quanh khuôn viên trường, KTX như: Trước cổng ra vào trường, cổng KTX, căng tin, bảng tin của các khoa (các vị trí thuận lợi, dễ quan sát) do các cộng tác viên thực hiện.

Tuyên truyền qua phim ảnh: Tranh ảnh, phim tài liệu, thời sự thông qua kết hợp lồng ghép với các bài học lý thuyết trong các buổi học chính khóa và sau mỗi buổi hoạt động TĐTT ngoại khóa để bổ sung kiến thức về TĐTT cho SV.

Liên hệ trực tiếp với Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Hội sinh viên và lãnh đạo một số bộ phận như: Phòng công tác sinh viên, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên của Trường... để vận động SV năm 1 tham gia tập luyện TĐTT

Tuyên truyền TĐTT bằng lời nói: Thuyết minh các buổi báo cáo về TĐTT, tổ chức các

buổi hỏi và đáp về TĐTT, trao đổi tranh luận trực tiếp với sinh viên về TĐTT.

Kết quả thực hiện:

Các giải đấu đã được tăng thêm như giải Điền kinh (nhảy xa, nhảy cao, chạy 100m, chạy 1500m (nam), 800m (nữ), đẩy tạ). SV còn tham gia giải Bóng đá trong nhà, giải Bóng chuyền, Bóng bàn... và có sự tham gia đầy đủ, nhiệt tình của SV.

Biện pháp 4: Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, tập huấn nâng cao trình độ của giảng viên của trường.

Mục đích của biện pháp:

Giúp giảng viên không ngừng học tập nâng cao trình độ để phục vụ tốt công tác giảng dạy.

Đây cũng là cơ sở để đánh giá năng lực sư phạm của đội ngũ giảng viên của nhà trường, phục vụ công tác xây dựng quy hoạch, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và sử dụng đội ngũ giảng viên bộ môn phụ trách.

Nội dung đánh giá năng lực giảng viên:

Đánh giá năng lực của giảng viên về tìm hiểu đối tượng sinh viên và môi trường giáo dục.

Đánh giá năng lực của giảng viên về dạy học.

Đánh giá năng lực của giảng viên về giáo dục.

Đánh giá năng lực của giảng viên về hợp tác trong dạy học và giáo dục.

Đánh giá năng lực của giảng viên về phát triển nghiệp vụ sư phạm

Nội dung và cách thức thực hiện:

Cử cán bộ đi học các lớp bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ và học trên Đại học.

Tham gia dự giờ giảng của đồng nghiệp,



Tăng cường công tác xã hội hóa trong đầu tư cơ sở vật chất phục vụ công tác GDTC trong trường học các cấp là giải pháp quan trọng trong nâng cao chất lượng GDTC trong trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế

học tập, trao đổi và chia sẻ kinh nghiệm với đồng nghiệp.

Tham gia bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho giảng viên.

Tăng cường sinh hoạt chuyên môn, tổ chức tập huấn

Tổ chức hợp lý và có hiệu quả khâu quản lý phong trào TDTT để phát huy mọi sức mạnh trong công tác GDTC.

Biện pháp 5: Tăng cường công tác xã hội hóa trong đầu tư cơ sở vật chất phục vụ công tác GDTC trong trường.

Mục đích của biện pháp:

Nhằm đảm bảo đủ số lượng và nâng cao chất lượng cơ sở vật chất, dụng cụ tập luyện và các đề đáp ứng nhu cầu giảng dạy của giảng viên GDTC, tập luyện TDTT của SV, hoạt động phong trào TDTT ngoại khóa của nhà trường.

Nội dung:

Tuyên truyền và kêu gọi các doanh nghiệp, các cơ sở kinh doanh trên địa bàn bằng các văn bản và qua các cuộc tiếp xúc trực tiếp, mời lãnh đạo tham gia một số giải đấu giao hữu, qua đó đề nghị tài trợ.

Cần phải xây dựng các hệ thống sân bãi thể thao để phục vụ cho giảng dạy các môn thể thao tự chọn và phát triển phong trào thể thao trong

sinh viên.

Mua sắm thêm các cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy và phong trào,

Sửa chữa nâng cấp sân bãi hiện có để có thể tận dụng tối đa điều kiện của nhà trường phục vụ giảng dạy và tập luyện.

Định mức hóa kinh phí cho kế hoạch phát triển phong trào thể thao cùng với việc tăng cường công tác xã hội hóa các hoạt động thể thao của SV.

Cách thức thực hiện:

Vận động mọi nhân lực, vật lực để cải tạo, sửa chữa sân bãi, dụng cụ tập luyện TDTT cho nhà trường.

Quy trình thực hiện: Khảo sát về dụng cụ, sân bãi sau đó xác định mức độ đáp ứng về số lượng và chất lượng, tiếp đến là trình Lãnh đạo Trường Đại học Kinh tế và Khoa GDTC có ý kiến đề xuất cải tạo, sửa chữa sân bãi, dụng cụ cũng như mua sắm mới nhằm phục vụ quá trình tập luyện TDTT của SV đạt hiệu quả.

Đầu tư tăng kinh phí cho việc quy hoạch lại khuôn viên của nhà trường nhằm tận dụng tốt những cơ sở vật chất sẵn có của nhà trường để xây dựng các công trình TDTT và tạo khoảng trống cho sinh viên tập luyện.

Kết quả thể hiện ở bảng 3.

Bảng 3. So sánh sự phát triển một số chỉ tiêu về kinh phí cho CSVC và kinh phí phục vụ GDTC trước và sau khi thực nghiệm các biện pháp

TT	Nội dung	Năm học		Tăng
		2016 - 2017	2017 – 2018	
1	Kinh phí sửa chữa CSVC, mua sắm trang thiết bị dạy học	30 triệu	58 triệu	28 triệu
2	Kinh phí tập huấn, công tác khác..	9 triệu	23 triệu	14 triệu
3	Kinh phí các giải phong trào trong trường	28 triệu	40 triệu	12 triệu
4	Tổng kinh phí tập luyện, thi đấu ngoài trường	35 triệu	55 triệu	20 triệu
5	Chế độ thù lao GV phụ trách đội tuyển thi đấu ngoài trường VNĐ/ 1 buổi	60000đ	120000đ	60 triệu

Qua bảng 3 cho thấy: Chỉ tiêu về kinh phí cho CSVC và kinh phí phục vụ GDTC được nâng lên nhiều đáp ứng được nhu cầu sau khi tiến hành triển khai áp dụng các biện pháp vào thực nghiệm đều tăng nhiều hơn trước thực nghiệm.

KẾT LUẬN

Kết quả nghiên cứu đã lựa chọn được 5 biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác GDTC cho sinh viên nhà trường gồm: Cải tiến nội dung chương trình và đổi mới phương pháp dạy học môn thể dục; Tổ chức hoạt động TDTT ngoại khóa cho sinh viên thường xuyên, liên tục, tập trung vào các môn thể thao được nhiều sinh viên yêu thích; Tăng cường công tác giáo dục đạo đức, ý chí cũng như nhận thức về tầm quan trọng của TDTT trong các giờ học; Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, tập huấn nâng cao trình độ của giảng viên của trường; Tăng cường công tác xã hội hóa trong đầu tư cơ sở vật chất phục vụ công tác GDTC trong trường.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Lê Trường Sơn Chấn Hải (2012), “Đổi mới chương trình GDTC cho SV các trường đại học sư phạm vùng trung bắc theo hướng bồi dưỡng nghiệp vụ tổ chức hoạt động TDTT trường học”, *Luận án tiến sĩ giáo dục học*, Viện khoa học TDTT, Hà Nội.
2. Nguyễn Toán, Phạm Danh Tôn (2006), *Lý luận và phương pháp Thể dục thể thao*, Nxb TDTT, Hà Nội.
3. Thủ tướng Chính phủ (2015), *Nghị định số 11/2015/NĐ-CP, Quy định về giáo dục thể chất và hoạt động Thể thao trong nhà trường*.

4. Nguyễn Đức Thành (2013), “Xây dựng nội dung và hình thức tổ chức hoạt động TDTT ngoại khóa của SV một số trường đại học ở thành phố Hồ Chí Minh”, *Luận án tiến sĩ Khoa học giáo dục*, Viện khoa học TDTT, Hà Nội.

5. Nguyễn Đức Văn (2001), *Phương pháp thống kê trong Thể dục thể thao*, Nxb TDTT, Hà Nội.

6. Võ Văn Vũ (2015), “Đánh giá thực trạng và giải pháp nâng cao hiệu quả giáo dục thể chất và hoạt động thể thao trong trường trung học phổ thông ở Đà Nẵng”, *Luận án tiến sĩ khoa học giáo dục*, Viện khoa học TDTT, Hà Nội.

(Bài nộp ngày 16/11/2018, Phản biện ngày 19/11/2018, duyệt in ngày 28/11/2018
 Chịu trách nhiệm chính: Nguyễn Thị Quỳnh Nga
 Email: quynhnganguyen106@gmail.com)